

TẦM QUAN TRỌNG CỦA VIỆC ĐÁNH GIÁ QUÁ TRÌNH TRONG GIẢNG DẠY TIẾNG ANH

Huỳnh Thị Thanh Trúc
Trường Đại học Tiền Giang

Tóm tắt: Đánh giá hình thành đóng một vai trò quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả giảng dạy tiếng Anh bằng cách cung cấp phản hồi liên tục cho cả giáo viên và người học. Cách tiếp cận này thúc đẩy việc học tập lấy học sinh làm trung tâm, giải quyết nhu cầu cá nhân và tinh chỉnh các chiến lược giảng dạy để thúc đẩy kết quả tốt hơn. Bằng cách tập trung vào sự tiến bộ hơn là chỉ kết quả, đánh giá hình thành trao quyền cho người học làm chủ sự phát triển của mình. Bài báo này khám phá khái niệm, tầm quan trọng, phương pháp và thách thức liên quan đến đánh giá hình thành trong giảng dạy tiếng Anh, cung cấp thông tin chi tiết và khuyến nghị thực tế để thực hiện.

Từ khóa: Đánh giá hình thành, giảng dạy tiếng Anh, lấy người học làm trung tâm, phản hồi liên tục

THE IMPORTANCE OF FORMATIVE ASSESSMENT IN ENGLISH LANGUAGE TEACHING

Huynh Thi Thanh Truc
Tien Giang University

Abstract: Formative assessment plays a pivotal role in enhancing English teaching effectiveness by providing continuous feedback to both teachers and learners. This approach promotes student-centered learning, addresses individual needs, and refines instructional strategies to foster better outcomes. By focusing on progress rather than just results, formative assessment empowers learners to take ownership of their development. This paper explores the concept, importance, methods, and challenges associated with formative assessment in English language teaching, providing insights and practical recommendations for its implementation.

Key words: Formative assessment, English teaching, learner-centered, continuous feedback

Nhận bài: 20/02/2025

Phản biện: 22/03/2025

Duyệt đăng: 27/03/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong giáo dục, đánh giá không chỉ là công cụ để đo lường kết quả cuối cùng mà còn là quá trình liên tục để nhận thức và cải thiện năng lực học tập của người học. Trong việc giảng dạy tiếng Anh, đánh giá quá trình (ĐGQT) đã trở thành một yếu tố thiết yếu để thúc đẩy sự phát triển toàn diện của học sinh (HS), từ kỹ năng giao tiếp đến khả năng phản biện. ĐGQT không chỉ giúp giáo viên (GV) hiểu rõ hơn về năng lực của HS mà còn tạo động lực để họ tự cải thiện. Điều này phản ánh một xu hướng quan trọng trong giáo dục hiện đại: tập trung vào quá trình học thay vì chỉ kết quả cuối cùng. Tuy nhiên, việc triển khai ĐGQT trong giảng dạy tiếng Anh không phải lúc nào cũng suôn sẻ. Những thách thức như thiếu công cụ, phương pháp, kiến thức chuyên môn và thời gian có thể làm giảm hiệu quả của hình thức đánh giá này. Đồng thời, GV cần phải có kỹ năng linh hoạt để điều chỉnh phương pháp giảng dạy phù hợp với từng HS dựa trên kết quả đánh giá. Bài viết này sẽ trình bày tầm quan trọng, phương pháp và các thách thức liên quan đến ĐGQT, nhằm cung cấp cái nhìn tổng quan và đề xuất các giải pháp thực tiễn.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Khái niệm Đánh giá quá trình

Đánh giá quá trình (formative assessment) là những đánh giá diễn ra liên tục trong suốt quá trình học tập. Nó một phương pháp được sử dụng để đánh giá sự tiến bộ của người học trong suốt quá trình học tập, thay vì chỉ kiểm tra kết quả cuối cùng. Nó tập trung vào việc thu thập thông tin và phản hồi liên tục để cải thiện hiệu quả học tập và giảng dạy. Theo Black và Wiliam (1998), “ĐGQT là một quy trình được GV và HS sử dụng trong quá trình giảng dạy, cung cấp phản hồi để điều chỉnh việc dạy và học nhằm cải thiện việc đạt được các kết quả học tập đã định.” Hình thức đánh giá này mang lại lợi ích lớn trong việc thúc đẩy động lực và tự quản của người học. Đây là công cụ hữu ích để phát hiện sớm những khó khăn và điều chỉnh phương pháp giảng dạy.

2.2. Tầm quan trọng của việc ĐGQT trong giảng dạy tiếng Anh

ĐGQT đặc biệt quan trọng trong việc nâng cao chất lượng học tập và dạy học. Trong giảng dạy tiếng Anh ĐGQT là một phần thiết yếu bởi nó không chỉ tập trung vào việc đánh giá kết quả học tập cuối cùng, mà còn mang lại giá trị to lớn trong việc hỗ trợ người học phát triển toàn diện trong suốt quá trình học tập. Nó không chỉ hỗ trợ

GV hiểu rõ hơn khả năng ngôn ngữ của HS mà còn khuyến khích tinh thần tự học. Theo Richards và Rodgers (2001), hình thức này giúp cải thiện các kỹ năng giao tiếp qua việc cung cấp phản hồi liên tục. Đồng thời, ĐGQT còn thúc đẩy sự tham gia tích cực của HS vào lớp học, giúp họ xây dựng niềm tin vào khả năng sử dụng ngôn ngữ. Như Harmer (2007) nhấn mạnh, môi trường học tập hiệu quả cần có sự liên kết giữa đánh giá và phát triển năng lực cá nhân. Dưới đây là những khía cạnh chính nhấn mạnh tầm quan trọng của phương pháp này:

2.2.1. Hiểu rõ sự tiến bộ cá nhân của người học

ĐGQT giúp GV theo dõi từng bước phát triển của HS. Qua đó, GV có thể phát hiện sớm những khó khăn mà HS gặp phải, từ đó hỗ trợ điều chỉnh phương pháp giảng dạy phù hợp. Như Harlen và James (1997) nhận định, đánh giá liên tục không chỉ giúp GV nhận diện các điểm mạnh và yếu của HS mà còn cung cấp thông tin quan trọng để cải thiện chất lượng giảng dạy. Black và Wiliam (1998) chỉ ra rằng ĐGQT cung cấp phản hồi giúp HS nắm quyền kiểm soát quá trình học tập của mình, qua đó nâng cao kết quả học tập.

2.2.2. Tăng cường sự tham gia và động lực học tập

Khi HS nhận được phản hồi thường xuyên, họ sẽ cảm thấy được khuyến khích và chủ động tham gia vào quá trình học tập. Điều này đặc biệt quan trọng trong việc học ngôn ngữ, nơi sự thực hành và phản hồi liên tục là chìa khóa của thành công. Sự phản hồi đều đặn giúp duy trì động lực học tập, xây dựng niềm tin của HS vào khả năng sử dụng tiếng Anh. Theo Sadler (1989), phản hồi liên tục trong ĐGQT tạo động lực cho người học và định hướng nỗ lực của họ theo các mục tiêu học tập. Nicol và Macfarlane-Dick (2006) khẳng định rằng phương pháp này khuyến khích HS tích cực tham gia và tự định hướng học tập.

2.2.3. Phát triển khả năng tự học và tự quản

ĐGQT khuyến khích HS tự nhận thức về điểm mạnh và điểm cần cải thiện, từ đó phát triển kỹ năng tự học và tự quản lý. Richards và Rodgers (2001), nhấn mạnh rằng tự đánh giá là một phần quan trọng trong việc xây dựng tinh thần tự chủ, giúp HS tự định hướng và điều chỉnh quá trình học tập của mình. Theo Nicol và Macfarlane-Dick (2006), việc này giúp HS có ý thức hơn trong việc tự điều chỉnh cách học của mình và phát triển kỹ năng tư duy phản biện. Ngoài ra, nó còn giúp HS nâng cao tính tự lập và trách nhiệm với việc học

của mình. Black và Wiliam (1998) nhấn mạnh rằng ĐGQT giúp HS tự nhận thức về tiến trình học tập của bản thân.

2.2.4. Tạo môi trường học tập cá nhân hóa

Phương pháp này tập trung vào việc hiểu rõ khả năng, mục tiêu và khó khăn của từng HS. Từ đó cho phép GV cá nhân hóa việc giảng dạy, xây dựng kế hoạch học tập phù hợp dựa trên nhu cầu và tốc độ học tập của từng HS. Đây là yếu tố quan trọng trong một lớp học tiếng Anh, nơi mỗi HS có trình độ và phong cách học khác nhau. Nunan (1988) chỉ ra rằng ĐGQT đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ HS phát huy tiềm năng riêng biệt của mình và đạt được mục tiêu học tập cá nhân một cách hiệu quả. Theo Black và Wiliam (1998): “ĐGQT giúp điều chỉnh phương pháp giảng dạy để phù hợp với nhu cầu cá nhân, từ đó thúc đẩy sự tham gia tích cực và cải thiện kết quả học tập.” ĐGQT tạo cơ hội để GV cung cấp phản hồi chi tiết, cá nhân hóa dựa trên tiến trình của từng HS.

2.2.5. Phản ánh toàn diện và công bằng

ĐGQT không chỉ tập trung vào việc đánh giá kiến thức lý thuyết, không chỉ đo lường kết quả qua một bài kiểm tra duy nhất mà còn chú trọng đến kỹ năng thực hành, thái độ học tập, và sự tiến bộ của từng cá nhân. Nó đã cung cấp cái nhìn toàn diện hơn về sự phát triển của từng HS. Điều này đảm bảo rằng mọi khía cạnh trong quá trình học đều được xem xét, giúp đảm bảo tính công bằng, đặc biệt đối với những HS có phong cách học tập khác nhau hoặc không phù hợp với bài thi truyền thống. Theo Harlen và James (1997), “ĐGQT đảm bảo tính toàn diện bằng cách tập trung vào sự tiến bộ của từng cá nhân và cung cấp các cơ hội công bằng để mọi HS đạt được thành công.”

2.3. Các phương pháp ĐGQT

2.3.1. Nhật ký học tập (Learning Journals)

HS ghi lại những trải nghiệm, khó khăn, và những điều học được trong quá trình học. GV có thể hướng dẫn HS tự ĐGQT cải thiện qua từng tuần hoặc từng tháng. Nhật ký học tập không chỉ là một cách để HS nhìn lại tiến bộ của mình mà còn giúp GV có cái nhìn toàn diện về cảm nhận và nỗ lực của họ trong học tập. Ví dụ, HS có thể viết về chiến lược mà họ sử dụng để học từ vựng hoặc cách họ cải thiện khả năng nói.

2.3.2. Đánh giá đồng đẳng (Peer Assessment)

Đây là phương pháp mà HS tự đánh giá bài tập hoặc hoạt động của nhau dựa trên tiêu chí do GV đề ra. Hình thức này không chỉ giúp HS phát triển kỹ năng phản biện mà còn cải thiện khả năng phân

tích bài làm. Chẳng hạn, khi một HS đánh giá bài thuyết trình của bạn mình, họ học cách nhận xét cụ thể hơn, đồng thời học hỏi những điểm mạnh từ bạn bè.

2.3.3. Phiếu quan sát (Observation Checklists)

GV sử dụng phiếu quan sát để ghi nhận kỹ năng và hành vi của HS trong lớp học. Các tiêu chí thường bao gồm: mức độ tham gia, tương tác với bạn học, và khả năng áp dụng ngôn ngữ đã học. Phương pháp này phù hợp với việc đánh giá kỹ năng giao tiếp, vì GV có thể ghi nhận ngay lập tức sự tiến bộ hoặc khó khăn mà HS gặp phải.

2.3.4. Tự đánh giá (Self-Assessment)

HS tự đánh giá bản thân thông qua các biểu mẫu hoặc bài viết tự nhận xét. Ví dụ, GV có thể yêu cầu HS viết về những gì họ đã làm tốt trong tuần học và những gì cần cải thiện. Phương pháp này thúc đẩy sự tự nhận thức và trách nhiệm của người học.

2.3.5. Các dự án nhóm (Group Projects)

Đây là cách đánh giá khả năng làm việc nhóm, giải quyết vấn đề, và sáng tạo. GV có thể yêu cầu HS cùng nhau chuẩn bị một bài thuyết trình hoặc xây dựng một đoạn hội thoại dựa trên tình huống cụ thể. Trong quá trình làm việc, HS được khuyến khích thể hiện ý tưởng cá nhân và hỗ trợ bạn bè.

2.3.6. Bài tập tình huống (Scenario-Based Tasks)

HS được yêu cầu thực hiện các nhiệm vụ dựa trên tình huống thực tế, như mô phỏng một cuộc phỏng vấn xin việc hoặc trả lời khách hàng. Phương pháp này đặc biệt hiệu quả trong việc phát triển kỹ năng giao tiếp tiếng Anh trong ngữ cảnh thực tiễn.

2.4. Một số lưu ý trong ĐGQT

ĐGQT trong giảng dạy tiếng Anh mang lại nhiều lợi ích, nhưng có một số thách thức cần xem xét. Đó là việc hạn chế về thời gian, số lượng HS lớn, dẫn đến khó thực hiện đánh giá liên tục và kịp thời. HS đôi khi cũng không có đủ thời gian để phản ánh hoặc áp dụng phản hồi ngay lập tức. Ngoài ra, không phải mọi trường học đều có đầy đủ công cụ và tài nguyên cần thiết (ví dụ: phần mềm hoặc công nghệ hỗ trợ phản hồi). GV cũng có thể gặp khó khăn trong việc tích hợp các công cụ công nghệ vào đánh giá. Hoặc một số GV không được đào tạo đầy đủ về cách thiết kế và triển khai ĐGQT hiệu quả. Có thể xuất hiện sự nhầm lẫn giữa ĐGQT và đánh giá tổng kết, dẫn đến áp dụng sai mục đích. Đôi khi một số HS có thể không coi trọng ĐGQT, dẫn đến việc thiếu động lực và hợp tác trong các hoạt động liên quan.

Khả năng tự đánh giá hoặc tham gia vào các hoạt động phản ánh chưa cao. Thêm vào đó, việc đánh giá có thể bị ảnh hưởng bởi cảm tính hoặc sự thiên vị của GV. Một số HS có thể cần hỗ trợ đặc biệt mà ĐGQT chưa đáp ứng được. Vì vậy, để triển khai hiệu quả việc ĐGQT, GV cần lưu ý những yếu tố sau:

2.4.1. Quản lý thời gian hiệu quả

Giáo viên nên lập kế hoạch rõ ràng, chuẩn bị một lịch trình giảng dạy và đánh giá chi tiết, kết hợp các hoạt động đánh giá quá trình vào kế hoạch bài giảng. Các đánh giá nên được chia nhỏ và thực hiện đều đặn, thay vì dồn tất cả vào một thời điểm.

2.4.2. Sử dụng công cụ và phương pháp phù hợp

GV cần chọn các phương pháp đánh giá phù hợp với mục tiêu học tập. Điều này giúp tiết kiệm thời gian và đảm bảo mỗi hoạt động đánh giá đều mang lại giá trị thực tiễn. Ngoài ra GV cần sử dụng công nghệ như phần mềm học tập để hỗ trợ việc thu thập và phân tích dữ liệu. Công cụ đánh giá cũng cần phù hợp với mục tiêu và khả năng của HS để đảm bảo hiệu quả.

2.4.3. Phản hồi thường xuyên và xây dựng

Phản hồi là yếu tố cốt lõi trong ĐGQT. Phản hồi cho học sinh nên ngắn gọn, trọng tâm, không chỉ cần chính xác mà còn phải mang tính xây dựng, thúc đẩy tinh thần học tập, sự tự tin và tiếp tục nỗ lực của HS. Sử dụng các mẫu phản hồi chung để tiết kiệm thời gian.

2.4.4. Tạo động lực cho HS

GV cần giải thích rõ lợi ích của ĐGQT để HS thấy được vai trò của mình trong việc cải thiện học tập. Thêm vào đó, sử dụng các phương pháp sáng tạo như trò chơi hoặc thảo luận nhóm để tăng cường sự tham gia. Và để ĐGQT đạt hiệu quả, HS cần được hướng dẫn cách tự đánh giá và nhận xét đồng đẳng một cách chủ động, có trách nhiệm.

2.4.5. Đảm bảo tính minh bạch và công bằng

GV cần thiết lập các tiêu chí đánh giá rõ ràng, minh bạch, dễ hiểu để HS nắm bắt được kỳ vọng ngay từ đầu. Điều này giúp tránh sự nhầm lẫn hoặc cảm giác không công bằng trong quá trình đánh giá. Việc minh bạch tiêu chí còn giúp HS cải thiện khả năng tự định hướng học tập. Ngoài ra, cần khuyến khích sự tham gia của HS vào quá trình đánh giá (như tự đánh giá hoặc đánh giá đồng đẳng).

2.4.6. Đào tạo GV

Tổ chức các khóa học hoặc hội thảo chuyên sâu về ĐGQT để giúp GV hiểu rõ mục tiêu, phương pháp và kỹ thuật thực hiện. Ngoài ra cung cấp tài

liệu hướng dẫn chi tiết và khuyến khích GV chia sẻ kinh nghiệm thực tế, cũng như được hỗ trợ bởi nhà trường trong việc quản lý thời gian và công cụ hỗ trợ.

2.4.7. Tăng cường sử dụng công nghệ

Công nghệ có thể hỗ trợ GV theo dõi quá trình học tập của HS thông qua các nền tảng học tập trực tuyến, phần mềm quản lý lớp học, hoặc ứng dụng thu thập phản hồi như Google Classroom, Kahoot, hoặc Microsoft Teams để hỗ trợ đánh giá và cung cấp phản hồi nhanh chóng. GV cần được đào tạo về cách sử dụng các công cụ này một cách hiệu quả.

III. KẾT LUẬN

ĐGQT đóng vai trò quan trọng trong giảng dạy tiếng Anh nhờ khả năng hỗ trợ cả GV lẫn HS trong việc đạt được hiệu quả học tập tối ưu. Thay vì chỉ đánh giá thông qua kết quả cuối cùng, phương pháp này mang đến một cái nhìn toàn diện hơn về sự phát triển của người học, từ đó giúp GV dễ dàng nhận diện được những khó khăn và tiến bộ

từng bước của HS. ĐGQT không chỉ góp phần thúc đẩy động lực học tập mà còn xây dựng tinh thần tự học và tự quản, yếu tố thiết yếu trong việc học ngôn ngữ. Bên cạnh đó, nó còn tạo điều kiện để GV áp dụng các chiến lược giảng dạy cá nhân hóa, phù hợp với nhu cầu và phong cách học tập của từng HS. Nhưng để giúp đảm bảo rằng ĐGQT mang lại hiệu quả cao trong việc hỗ trợ HS phát triển toàn diện và cải thiện chất lượng giảng dạy, GV cần lưu ý xây dựng các tiêu chí đánh giá rõ ràng, minh bạch, công bằng và đảm bảo HS hiểu được mục tiêu học tập và tham gia tích cực. GV cần quản lý thời gian hiệu quả, linh hoạt lựa chọn các phương pháp phù hợp, đồng thời cung cấp những phản hồi thường xuyên và xây dựng trong quá trình đánh giá. GV cũng cần được đào tạo về kỹ thuật đánh giá hiện đại như việc sử dụng công nghệ, các nền tảng học tập trực tuyến hoặc phần mềm quản lý lớp học để áp dụng linh hoạt trong thực tiễn và có thể hỗ trợ tối ưu hóa quá trình thu thập và phân tích dữ liệu.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Black, P., & Wiliam, D. (1998). *Assessment and Classroom Learning*. Assessment in Education: Principles, Policy & Practice.
2. Harmer, J. (2007). *The Practice of English Language Teaching*. Pearson Longman.
3. Harlen, W., & James, M. (1997). *Assessment and Learning: Differences and Relationships between Formative and Summative Assessment*. Assessment in Education: Principles, Policy & Practice, 4(3), 365-379.
4. Nicol, D., & Macfarlane-Dick, D. (2006). *Formative assessment and self-regulated learning: A model and seven principles of good feedback practice*.
5. Nunan, D. (1988). *The Learner-Centred Curriculum: A Study in Second Language Teaching*. Cambridge University Press.
6. Richards, J. C., & Rodgers, T. S. (2001). *Approaches and Methods in Language Teaching*. Cambridge University Press.
7. Sadler, D. R. (1989). *Formative assessment and the design of instructional systems*.